

Tuần: 8
Tiết: 30
VĂN BẢN

BẠN ĐẾN CHƠI NHÀ
- Nguyễn Khuyến -

Ngày soạn: 15/10/2020
Ngày dạy: 2/11/2020

A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Hiểu biết về tác giả Nguyễn Khuyến – nhà thơ của làng cảnh Việt Nam và tình bạn cao quý
- Nhận thức được vẻ đẹp của tình bạn cao quý, vượt lên mọi thứ vật chất lễ nghi giữa Nguyễn Khuyến và bạn.
- Tiếp tục tìm hiểu thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật và khuynh hướng dân tộc hóa thể thơ Đường luật ở thơ Nôm của Nguyễn Khuyến qua bài thơ.

*** Tích hợp**

- Tích hợp phân môn: Tiếng Việt (Một số từ loại và biện pháp tu từ); TLV (Văn biểu cảm)...
- Tích hợp liên môn: Kỹ năng sống (giao tiếp, ứng xử); địa lý, công nghệ, giáo dục công dân...

2. Kỹ năng

- Cách tiếp cận và cảm nhận bài thơ thất ngôn bát cú Đường luật
- Củng cố kiến thức về thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật qua việc nhận ra sự giống nhau về thể thơ giữa bài *Bạn đến chơi nhà* và *Qua Đèo Ngang*.
- Phát hiện được cách lập ý độc đáo của bài thơ

3. Thái độ

- Biết tôn trọng tình bạn, có ý thức xây dựng tình bạn đẹp, bền vững.
- Biết cách ứng xử trong mối quan hệ với bạn bè, thầy cô và với những mối quan hệ xã hội khác qua hành động, cử chỉ, lời nói, thái độ
- Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước

4. Tích hợp

- Tích hợp phân môn: Tiếng Việt (Một số từ loại và biện pháp tu từ); Tập làm văn (Văn biểu cảm); Văn bản (Qua đèo Ngang)
- Tích hợp liên môn: Kỹ năng sống (giao tiếp, ứng xử); địa lý, giáo dục công dân...

B. CHUẨN BỊ

- Giáo viên: SGK, SGV, Dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng Ngữ văn 7, tài liệu tham khảo, máy chiếu, giấy A0.
- Học sinh: SGK, tài liệu tham khảo, soạn bài.

Sưu tầm các bài thơ khác của Nguyễn Khuyến và các nhà thơ khác về tình bạn

Hợp tác nhóm làm powerpoint, video.

C. PHƯƠNG PHÁP: Đọc diễn cảm, vấn đáp, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, bình giảng...

D. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Bước 1. Ổn định tổ chức lớp

Bước 2. Tổ chức dạy và học bài mới

HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

- **Mục tiêu:** Tạo tâm thế và định hướng chú ý

- **Phương pháp:** vấn đáp, thuyết trình.
- **Kĩ thuật:** Động não.
- **Thời gian:** 1 phút

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Nội dung cần đạt
<p><i>Trong nền văn học trung đại Việt Nam, Nguyễn Khuyến là một trong những cây đại thụ. Tuy bóng mát của cây đại thụ ấy không rợp bóng thời gian suốt bao thế kỉ như Nguyễn Trãi, Nguyễn Du nhưng gốc rễ của nó đã ăn sâu vào đất Việt, góp phần tạo nên tâm hồn Việt. Một trong những bài thơ đặc sắc của ông góp phần tạo nên tâm hồn Việt chính là bài thơ viết về tình bạn cao quý “Bạn đến chơi nhà” mà ở tiết học này cô trò chúng ta tiếp tục đi tìm hiểu.</i></p> <p>? Con hãy thuyết trình về tác giả Nguyễn Khuyến?</p> <p>? Nêu cảm nhận của em về câu thơ đầu tiên?</p> <p>Người bạn được nói đến trong bài thơ có thể là Dương Khuê – người bạn đồng khoa thân thiết đến chơi sau bao năm xa cách. Chắc hẳn nhà thơ sẽ đón tiếp bạn đàng hoàng, chu đáo theo nghi thức chung. Tuy nhiên, cụ Tam Nguyên đã đưa ra những dự định và khả năng tiếp bạn rất đặc biệt.</p>	<p>-HS lắng nghe</p> <p>- Đại diện nhóm thuyết trình về tác giả Nguyễn Khuyến</p>	

HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

* Mục tiêu:

Phần II. Đọc hiểu văn bản

- Thấy được tình bạn đậm đà, thắm thiết, vượt lên mọi thứ vật chất, lễ nghi thông thường giữa nhà thơ và bạn.
- Sự sáng tạo của nhà thơ trong khuynh hướng dân tộc hóa thể thơ Đường luật (cách lập ý, từ ngữ thuần Việt phong phú; hình ảnh dân dã, quen thuộc...)
- Biết phát hiện, nhận biết, phân tích những chi tiết tiêu biểu, các biện pháp tu từ đặc sắc trong thơ tứ tuyệt đường luật và tác dụng, giá trị diễn đạt của các biện pháp tu từ ấy trong việc thể hiện tư tưởng, tình cảm của các tác giả.

* Phương pháp, kĩ thuật dạy học:

- Phương pháp dạy học nhóm; vấn đáp.
- Kỹ thuật tia chớp.

Hoạt động của GV	HĐ của HS	Nội dung cần đạt
<p>II. Hướng dẫn học sinh Đọc hiểu văn bản chia theo mạch bố cục 2 phần như đã nói ở trước đó (1 câu đầu – 6 câu giữa – 1 câu cuối)</p> <p>GV chia lớp thành 4 nhóm, đại diện nhóm trình bày</p> <p>Nhóm 1: Liệt kê những thứ mà tác giả dự định đãi bạn và nhận xét cách thức đãi bạn ?</p> <p>Nhóm 2: Thực tế tiếp đãi bạn của tác giả như thế nào? Cảm nghĩ của em về điều đó?</p> <p>Nhóm 3: Phát hiện các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn thơ?</p> <p>? Những thứ tác giả dự định đãi bạn được liệt kê theo một quy luật, trình tự nhất định. Tác dụng của cách sắp xếp đó?</p> <p><i>Tiếp theo, các không gian liệt kê theo quy luật, trình tự từ xa (chợ xa) đến gần (ao trước cửa), ruộng, sân trước nhà, cuối cùng vào phòng khách. Dường như khoảng cách không gian càng hẹp lại thì khoảng cách tâm lí giữa chủ</i></p>	<p>- Đại diện nhóm 1 thuyết trình trên bảng phụ nhóm</p> <p>- HS khác bổ sung ý kiến</p> <p>- HS phát biểu</p> <p><i>Tác giả sắp xếp đầy dụng ý: từ món ăn cao sang (định đi chợ mua rượu thịt, cá gà trong ao trong vườn) → bình thường, giản dị.</i></p>	<p>II. Đọc - hiểu chi tiết văn bản</p> <p>1. Niềm vui khi bạn đến chơi nhà (1 câu đầu)</p> <p>2. Hoàn cảnh tiếp đãi bạn đặc biệt (6 câu tiếp)</p> <p>- Những thứ dự định tiếp đãi bạn:</p> <p>Cá Gà Cải Cà Bầu Mướp Trầu</p> <p>→ Các thức dự định đãi bạn đầy đủ, tươm tất, được sắp xếp theo trình tự từ cao sang đến giản dị, từ xa đến gần</p>

<p>và khách cũng rút ngắn lại đến mức không còn.</p> <p>GV dẫn dắt: Trong thơ trung đại, các nhà thơ thường viết về những hình ảnh trang trọng, ước lệ, tao nhã (tùng, cúc, trúc, mai). ? Nhưng trong bài thơ này, những hình ảnh mà nhà thơ Nôm kiệt xuất của dân tộc đã đưa vào thơ mình là gì? Ý nghĩa của điều đó?</p> <p><i>Hình ảnh dân dã, thân thuộc gắn với làng quê Việt Nam như cá, gà, cải, cà, bầu, mướp được đưa vào bài thơ một cách tự nhiên. Chúng ta cũng cảm nhận được nhà thơ rất trân trọng, giữ gìn và phát huy vẻ đẹp, sự trong sáng của tiếng Việt. Đó cũng chính là một trong những cách Nguyễn Khuyến thể hiện xu hướng dân tộc hóa trong thơ ông.</i></p> <p>? Từ các hình ảnh đó, em thấy Nguyễn Khuyến đã vẽ nên khung cảnh làng quê, vườn tược như thế nào?</p> <p><i>Cách kể và tả của tác giả giúp hiện lên một khung cảnh yên bình với nếp nhà hòa mình giữa thiên nhiên, cây trái đang đơm hoa kết quả, ẩn chứa một sức sống tiềm tàng. Đó là hình ảnh quen thuộc của làng quê đồng bằng Bắc Bộ.</i></p> <p><i>Liên hệ với bài thơ: “Thu điếu”.</i></p> <p>GV dẫn dắt: Tuy nhiên sau khi đưa ra những thứ có thể đối sánh thì tác giả lại dùng nghệ thuật đối lập để phủ định hoàn toàn.</p> <p>Em hãy sắp xếp lại để thấy tác giả phủ định những thứ định tiếp đối sánh như thế nào? Sự phủ định có hợp lí không?</p> <p><i>Trong từng câu thơ tác giả đều đưa ra sự đối lập giữa dự định và thực tế, đó cũng là sự đối lập giữa cái chủ quan và cái khách quan,</i></p>	<p>- HS phát biểu : khung cảnh quen thuộc, giàu sức sống</p> <p>Đại diện nhóm 2 thuyết trình về Thực tế tiếp bạn của tác giả trên bảng phụ nhóm 2</p> <p>-HS nói trình tự đúng</p> <p>Nhận xét : Phủ định</p>	<p>→ Hình ảnh: dân dã, thân thuộc, giàu sức sống</p> <p>- Thực tế tiếp bạn dự định >< thực tế</p> <table border="0"> <tr> <td>(nhờ)Trẻ</td> <td>Đi vắng</td> </tr> <tr> <td>Chợ</td> <td>Xa</td> </tr> <tr> <td>Cá</td> <td><u>Khôn</u> chài</td> </tr> <tr> <td>Gà</td> <td>Khó đuổi</td> </tr> <tr> <td>Cải</td> <td><u>Chừa</u> ra cây</td> </tr> <tr> <td>Cà</td> <td>Mới nụ</td> </tr> <tr> <td>Bầu</td> <td>Rụng rôn</td> </tr> <tr> <td>Mướp</td> <td>Đương</td> </tr> <tr> <td>Trầu</td> <td>Không có</td> </tr> </table>	(nhờ)Trẻ	Đi vắng	Chợ	Xa	Cá	<u>Khôn</u> chài	Gà	Khó đuổi	Cải	<u>Chừa</u> ra cây	Cà	Mới nụ	Bầu	Rụng rôn	Mướp	Đương	Trầu	Không có
(nhờ)Trẻ	Đi vắng																			
Chợ	Xa																			
Cá	<u>Khôn</u> chài																			
Gà	Khó đuổi																			
Cải	<u>Chừa</u> ra cây																			
Cà	Mới nụ																			
Bầu	Rụng rôn																			
Mướp	Đương																			
Trầu	Không có																			

<p>giữa ước muốn và hiện thực, giữa cái đủ đầy (rộng lượng của cõi lòng) với cái thiếu thốn (của gia đình).</p> <p>? Tìm và nhận xét về cách dùng từ ngữ diễn tả cái “không có” của tác giả?</p> <p><i>Các từ ngữ diễn tả cái “không có”: “thời, chữa, vừa, khôn, đương” rất gần gũi như lời ăn tiếng nói của con người bình dân, cho thấy sự phong phú của ngôn ngữ Tiếng Việt cũng như tài năng sử dụng ngôn từ điêu luyện của một nhà thơ Nôm bậc thầy.</i></p> <p>? Theo con, một ông Nghè Nguyễn Khuyến – một vị Tam Nguyên dù cáo quan ở ẩn thì nghèo đến mức canh dưa cà rau cải, miếng trầu cũng không có để đãi bạn không? Từ đó, con hãy nêu các biện pháp nghệ thuật đặc sắc mà nhà thơ đã sử dụng?</p> <p><i>Liên hệ bài thơ “Tết” của Nguyễn Khuyến → Phong cách thơ Nguyễn Khuyến: nhà thơ trào phúng nhẹ nhàng, thâm thúy.</i></p> <p>Tác giả phủ định nhằm khẳng định cuộc sống thanh bạch giữa làng quê, bằng lòng với cuộc sống của chính mình, khác với người bạn Dương Khuê vẫn làm quan.</p> <p>GV dẫn dắt: Như chúng ta thấy trong 1 bài thơ 8 câu, ông dùng tới 6 câu để dựng lên 1 tình huống khó xử, không có gì để đãi bạn khi bạn đến chơi nhà. Người làm thơ hay là thơ ý kị nông, mạch kị lộ. Do đó ta hãy đến với câu thơ</p>	<p>hợp lí, vì hoàn toàn khách quan chứ không phải từ ý muốn chủ quan</p> <p>- HS đại diện nhóm 3 thuyết trình về nghệ thuật đoạn thơ trên bảng phụ nhóm 3</p> <p>HS khác lắng nghe, nhận xét</p>	<p>→ Không có gì để tiếp đãi bạn</p> <p>→ Nghệ thuật:</p> <p>Cách sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt phong phú “khôn, chữa, mới, vừa”</p> <p>Nghệ thuật liệt kê, đối, nói quá</p> <p>Giọng điệu: hóm hỉnh, đùa vui</p> <p>3. Cảm nghĩ về tình bạn (câu 8)</p> <p>- Giọng điệu chân thành.</p>
--	--	---

<p>cuối cùng để hiểu được những ý nghĩa sâu xa mà nhà thơ muốn gửi gắm qua bài thơ</p> <p>? Ở câu thơ cuối có cụm từ nào đáng chú ý “ta với ta”, theo con ở đây chỉ ai?</p> <p>? Em đã gặp cụm từ “ta với ta” ở bài thơ nào? So sánh cụm từ “ta với ta” trong bài thơ “Bạn đến chơi nhà”, của Nguyễn Khuyến với cụm từ ta với ta trong bài thơ “Qua đèo Ngang”, của Bà Huyện Thanh Quan?</p> <p>? Từ đó, em hiểu tình bạn giữa nhà thơ và bạn của ông như thế nào?</p> <p><i>Theo dõi từ đầu bài thơ đến đây, chúng ta đã hiểu dụng ý của nhà thơ ở đây. Bạn đến chơi nhà, có vật chất để tiếp đãi hầu hĩ thì còn gì quý bằng. Song điều quý hơn, thiêng liêng hơn chính là khi không có vật chất mà vẫn có tình bạn vẫn thắm thiết, gắn bó. Dù có thiếu thốn thì “Tình bầu bạn tự nó đã là bữa tiệc của tinh thần.” Bác đến chơi đây, chỉ cần ta với ta, chỉ cần tấm lòng với tấm lòng là đủ.</i></p> <p>? Qua bài thơ, em rút ra được bài học đón tiếp bạn quý, bạn thân đến chơi nhà như thế nào ?</p> <p>? Trình bày câu danh ngôn, câu thơ, câu nói đặc sắc hay quan niệm về tình bạn mà nhóm em thấy ấn tượng nhất ?</p>	<p>- HS đại diện nhóm 4 thuyết trình trên bảng phụ nhóm 4: So sánh cụm từ “ta với ta” trong bài thơ “Bạn đến chơi nhà”, của Nguyễn Khuyến với cụm từ ta với ta trong bài thơ “Qua đèo Ngang”, của Bà Huyện Thanh Quan?</p> <p>Tình bạn chân thành, thắm thiết, vượt lên mọi thứ vật chất thông thường.</p> <p>-HS thảo luận nhóm 8</p> <p>-HS thảo luận, đại diện nhóm lên trình bày ý tưởng.</p>	<p>- “Ta với ta”: nhà thơ và người bạn</p> <p>- So sánh cụm từ “ta với ta” trong bài thơ “Qua Đèo Ngang” và “Bạn đến chơi nhà”</p> <p>+ Giống nhau: cùng khép lại hai bài thơ.</p> <p>+ Khác nhau:</p> <p>- “Qua đèo Ngang”: Đối diện với lòng mình, cô đơn, lẻ bóng giữa đèo núi hoang sơ</p> <p>- “Bạn đến chơi nhà” : Sự ấm áp, chân thành của tình bạn, sự hòa hợp của hai con người</p> <p>→ Khẳng định tình bạn đậm đà, thắm thiết, vượt lên mọi thứ vật chất, lễ nghi.</p>
<p>III. Tổng kết bài học</p> <p>? Trình bày những đặc sắc nghệ thuật của bài thơ?</p> <p>? Khái quát nội dung của bài thơ?</p>	<p>HS khái quát ý.</p>	<p>III. Tổng kết</p> <p>1. Nghệ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo dựng tình huống đặc sắc - Giọng thơ hóm hỉnh - Biện pháp tu từ đặc sắc - Ngôn ngữ, hình ảnh bình dị, mộc mạc, tự nhiên. <p>2. Nội dung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định tình bạn đậm đà, thắm thiết giữa nhà thơ và bạn. - Tình yêu thiên nhiên, cuộc sống của tác giả.

HOẠT ĐỘNG 3 : LUYỆN TẬP

- Mục tiêu:

- + Học sinh vận dụng kiến thức để làm bài tập thực hành.
- + Rèn kỹ năng làm việc độc lập và hợp tác.

- Thời gian: 7- 10 phút.

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm...

- Kỹ thuật: Động não, bản đồ tư duy....

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò	Nội dung cần đạt
<p>* Gọi hs đọc thuộc lòng bài thơ</p> <p>- Nhận xét và cho điểm</p> <p>* GV cho HS thảo luận nhóm</p> <p>? Ngôn ngữ ở bài <i>Bạn đến chơi nhà</i> có gì khác so với ngôn ngữ ở bài thơ <i>Qua đèo Ngang</i> đã học?</p>	<p>- Hs thảo luận nhóm</p> <p>- Đại diện hs trình bày</p> <p>- Chữa vào vở bài tập của mình</p>	<p>- Qua đèo Ngang: giàu tính ước lệ, trừu tượng, dùng nhiều điển tích, điển cố, từ Hán Việt</p> <p>- Bạn đến chơi nhà: Sử dụng ngôn ngữ đời thường, ngôn ngữ thuần Việt...</p>

HOẠT ĐỘNG 4 : VẬN DỤNG

- Mục tiêu:

- + Học sinh vận dụng kiến thức để làm bài tập vận dụng, liên hệ thực tiễn
- + Định hướng phát triển năng lực tự học, hợp tác.

- Phương pháp: Nêu vấn đề, thuyết trình, giao việc

- Kỹ thuật: Động não, hợp tác

- Thời gian: 3-5 phút

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò	Nội dung cần đạt
<p>GV giao bài tập về nhà</p> <p>- Từ bài thơ <i>Bạn đến chơi nhà</i>, em hãy viết một đoạn văn từ 6-8 câu nêu cảm nghĩ của em về tình bạn, trong đó có sử dụng 2 từ Hán Việt, 2 quan hệ từ.</p>	<p>- Làm bài tập.</p> <p>- Lưu ý kỹ năng viết đoạn:</p> <p>+ Đoạn diễn dịch, câu chủ đề ở đầu đoạn:</p> <p>+ Triển khai:</p> <p>Tình bạn cần có sự chân thành</p> <p>Biểu hiện của sự chân thành: tin bạn, không lừa dối, không vụ lợi, thông cảm chia sẻ khó khăn, rộng lượng tha thứ với những lỗi lầm của bạn, gắn bó tình bạn thân thiết với tập thể, không chia rẽ khỏi tập thể...</p> <p>+ Câu kết đoạn: Cảm nghĩ chung.</p>	<p>HS có kỹ năng viết đoạn, trình bày làm nổi bật vấn đề.</p>

	- Tích hợp kiến thức Tiếng Việt: sử dụng được 2 từ Hán Việt và 2 quan hệ từ.	
--	--	--

HOẠT ĐỘNG 5 : TÌM TÒI, MỞ RỘNG

- Mục tiêu:

+ Học sinh liên hệ thực tiễn, tìm tòi mở rộng kiến thức

+ Định hướng phát triển năng lực tự học, sáng tạo

- Phương pháp: Dự án

- Kỹ thuật: Giao việc

- Thời gian: 1 phút

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò	Chuẩn KTKN cần đạt
GV giao bài tập Sưu tầm những bài thơ về tình bạn, về làng quê của Nguyễn Khuyến (Khóc Dương Khuê, Tết, Thu điếu...)	Lắng nghe, tìm hiểu, nghiên cứu, trao đổi, làm bài tập, trình bày....	

*** Bước 3: Giao bài và hướng dẫn học bài, chuẩn bị bài về nhà.**

1. Bài cũ:

- Học thuộc bài thơ, bài giảng và phần ghi nhớ

- Làm hoàn thiện bài tập

2. Bài mới.

Soạn : Từ đồng nghĩa

Yêu cầu: Trả lời các câu hỏi

Phiếu bài tập

Sưu tầm một số bài văn mẫu nghị luận về tác phẩm thơ.